

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 04.6.2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị T và Lò Thị Ly S**

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông **Trương Văn P** - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **13/2019/TLST-HS** ngày **26 tháng 4** năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **15/2019/QĐXXST-HS** ngày 22/5/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn H . Sinh năm 1993. Quê quán: Xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Lê Văn T - sinh năm 1963. Con bà: Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1966. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Xóm Mai Sơn, xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Nơi tạm trú: Bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không. Tiền án: Một tiền án (Ngày 13/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em). Tháng 01/2018 mãn hạn tù trở về địa phương. Tháng 7/2018, bị cáo đi làm ăn, sinh sống cùng bố đẻ tại bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/02/2019, bị cáo đến gặp anh Phạm Bá K, trú tại bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và mượn xe mô tô BKS 36P6-8305 của anh K nói là mượn xe để đi mua thẻ điện thoại di động và uống thuốc cai nghiện. Mượn được xe, bị cáo đến bản Khăm Nàng – Lào tìm mua ma túy sử dụng. Tại bản Khăm Nàng – Lào, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết và mua với người này 04 viên hồng phiến (ma túy tổng hợp) với giá 80.000 đồng và một lượng heroin được đựng trong 02 gói nilon nhỏ, tương đương với số tiền là 160.000 đồng. Nhận được ma túy, bị cáo cất giấu vào đèn hậu của xe mô tô rồi điều khiển xe theo đường cũ quay về Việt Nam. Đến khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Pù Nhi – BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo đã mua được ở bản Khăm Nàng - Lào.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ:

- 01 chứng minh ND số 091734741, mang tên Lê Văn H ;
- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 190185004895, mang tên Lê Văn H ;
- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu LV MOBILE, đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô màu đỏ - đen, hiệu TAURUS – YAMAHA, BKS 36P6-8305, số khung: RLCS16S208Y032899, số máy: 16S2-032917, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 564/MT-PC09 ngày 14 tháng 02 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 04 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,384g (không thấy ba tám bốn gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,627g (không thấy sáu hai bảy gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô tạm thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Bá Khánh – sinh năm 1986, trú tại bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Xét thấy, anh Khánh không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả cho anh Khánh theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-MT ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ

quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*”.
- + Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; **điểm h khoản 1 điều 52**; điểm i khoản 1 điều 249 BLHS đối với bị cáo.
- + Về hình phạt:
 - Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **24** đến **26** tháng tù.
 - Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- + Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.
- + Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng*: Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **0,627g, loại: heroin và 0,384g loại: Methamphetamine, tổng số hai chất ma túy ma túy bị cáo tàng trữ là 1,011 gam nhằm mục đích** sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái

độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo có tiền án về tội Giao cấu với trẻ em, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

[4] Xét về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần Tịch thu tiêu hủy.

- Xe máy màu đỏ - đen, hiệu TAURUS - YAMAHA, BKS 36P6-8305, số khung: RLCS16S208Y032899, số máy: 16S2-032917, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo đã xác định của Phạm Bá Khánh - sinh năm 1986, trú tại bản Nàng 1, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chứng minh nhân dân số 091734741 và giấy phép lái xe hạng A1 số 190185004895, mang tên Lê Văn H ; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu LV MOBILE, đã qua sử dụng, là giấy tờ tùy thân và đồ dùng các nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các nhận định khác:

Người phụ nữ dân tộc Mông công dân Lào đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (12/02/2019).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì đựng toàn bộ số ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Lê Văn H , được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Lê Minh T , Lê Xuân H và các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, **phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.**

- **Trả lại cho bị cáo:** Chứng minh ND số 091734741 và giấy phép lái xe hạng A1 số 190185004895, mang tên Lê Văn H ; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu LV MOBILE, đã qua sử dụng,

Vật chứng kê trên **đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKSML ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.**

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Mường Lý, H. Mường Lát;
- UBND xã Kha Sơn, H. Phú Bình, T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

